

Phụ lục III
KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 HUYỆN CƯ KUIN
 (Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2023 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã đất	Tổng diện tích	Diện tích phân theo đơn vị hành chính							
				Xã Ea Ning	Xã Cư Êwi	Xã Ea Ktur	Xã Ea Tiêu	Xã Ea Bhook	Xã Ea Hu	Xã Dray Bhang	Xã Hòa Hiệp
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	199,5	19,9	69,0	22,1	26,2	30,9	2,4	10,2	18,8
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	21,1	0,1	7,2	0,1	0,1	9,5	0,4	1,84	1,8
	<i>Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước</i>	LUC/PNN	21,1	0,1	7,2	0,1	0,1	9,5	0,4	1,84	1,8
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	56,5	0,9	25,5	1,0	9,9	4,99	0,4	0,9	13,0
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	119,6	18,7	36,3	20,7	16,2	14,9	1,5	7,4	3,9
1.4	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	2,3	0,3		0,3		1,5	0,1		0,1
2	Đất phi nông nghiệp không phải đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	0,4	0,3		0,0				0,1	

Ghi chú: - PKO là đất phi nông nghiệp không phải đất ở